

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

PHIẾU XIN Ý KIẾN

Số của văn bản: 381-C.V/BTG.....

Kính gửi: Đ/c... Nguyễn... Hữu... Dũng..., Phó... Bí... Thư... Đảng ủy

Ý kiến của Thường trực Đảng ủy:

Sao chấp hành theo cơ sở đảng tự nguyện đề
hiện trước.

Thời hạn trả lời của văn bản:

ĐẢNG ỦY KHÔI CÁC CƠ QUAN TW
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 381-CV/BTG

V/v tuyên truyền kỷ niệm 40 năm

Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2015



Kính gửi: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối

Căn cứ Hướng dẫn số 145-HD/BTGTW ngày 11-3-2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015), Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối đề nghị các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Khối triển khai tuyên truyền theo Đề cương “**Tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015)**” do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành (sao gửi kèm) đến các tổ chức đảng, đoàn thể và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện),
- Thường trực ĐUK (b/c),
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Lãnh đạo BTG ĐUK,
- Lưu Phòng T.H.

TRƯỞNG BAN



Vũ Đức Nam

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2015

BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY KHỐI SỐ 145 -HD/BTGTW

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:

Ngày 11 tháng 3 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015)

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2014-2015 và Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 21/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975- 30/4/2015), Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn công tác tuyên truyền kỷ niệm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhằm khẳng định vị trí, tầm vóc vĩ đại, giá trị to lớn của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần đại đoàn kết dân tộc là nhân tố quyết định làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vào thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; đồng thời tôn vinh và thể hiện lòng biết ơn sâu sắc tới các thế hệ người Việt Nam đã hy sinh xương máu và có nhiều đóng góp to lớn vì độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước.

3. Cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ra sức phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm 2015, thi đua lập thành tích chào mừng ngày lễ lớn của dân tộc và đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

4. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cần được tổ chức với nhiều hình thức sinh động, sáng tạo, có sức thuyết phục cao và có trọng tâm, trọng điểm; gắn với việc tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, kỷ niệm 125 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ngày Quốc tế Lao động (1/5). Các hoạt động kỷ niệm cần tổ

chức trang trọng, xứng với tầm vóc lịch sử của Chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhưng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Nêu bật những chặng đường lịch sử hào hùng của dân tộc gắn liền với chiến công oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; khẳng định tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến; nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm, trong đó nhấn mạnh bài học về ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và khát vọng hòa bình của dân tộc.

2. Nêu cao truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí kiên cường, mưu trí, sáng tạo, quyết tâm chiến đấu và kiên quyết đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước; tôn vinh, tri ân những cống hiến, đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân và sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân, lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, phủ nhận vị trí, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Làm rõ những thành tựu và bài học kinh nghiệm trên các lĩnh vực sau 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đặc biệt là thành tựu nổi bật trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế; thông qua đó tiếp tục khẳng định sự kế thừa, phát huy tinh thần quyết thắng và nắm bắt thời cơ trong chiến dịch Hồ Chí Minh để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

4. Tuyên truyền các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa"; các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ và kết quả thực hiện ở các cấp, ngành; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hỗ trợ công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; đấu tranh, phê phán những thông tin sai lệch và các hành vi sai trái trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ.

5. Tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, về bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình mới; tiếp tục làm rõ những chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta trong công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông.

6. Phản ánh các hoạt động kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong cả nước.

III. CÁC HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM

1. Tổ chức Lễ kỷ niệm

- Trung ương: Tổ chức Lễ kỷ niệm cấp quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh.

Lễ kỷ niệm cấp quốc gia, có diễu binh, diễu hành quần chúng do Ban Tổ chức cấp quốc gia kỷ niệm các ngày lễ lớn trong hai năm 2014 - 2015 chủ trì tổ chức. Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành, các đoàn thể Trung ương, thành phố Hồ Chí Minh, đại diện đoàn ngoại giao một số nước tại thành phố Hồ Chí Minh tới dự.

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có kỷ niệm năm tròn Ngày Giải phóng (từ Quảng Trị trở vào): Tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước gắn với kỷ niệm năm tròn Ngày giải phóng tỉnh, thành phố mình (không tổ chức diễu binh, diễu hành và không tổ chức trùng với thời gian tổ chức Lễ kỷ niệm cấp quốc gia).

- Các tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương; các ban, bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội không tổ chức mít tinh kỷ niệm, tùy vào điều kiện cụ thể để lựa chọn các hình thức kỷ niệm thích hợp.

2. Tổ chức gặp mặt, giao lưu để tôn vinh, tri ân người có công; phát động và tổ chức các phong trào thi đua

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các hoạt động ghi nhớ công lao các anh hùng, liệt sỹ, gặp mặt, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam chủ trì, phối hợp với Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam, Bộ Quốc phòng tổ chức buổi gặp mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước với đại diện cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong tham gia chống Mỹ, cứu nước tại Hà Nội.

- Các tỉnh, thành phố, các ban, bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương, tùy vào điều kiện cụ thể, tổ chức kỷ niệm ở quy mô tương xứng, với các hình thức thích hợp như: Gặp mặt, tọa đàm các cựu chiến binh, nói chuyện truyền thống, tham quan di tích lịch sử, giao lưu giữa các thế hệ... Đẩy mạnh các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc; tổ chức các phong trào thi đua, các chương trình hành động cách mạng lập thành tích chào mừng ngày lễ lớn và đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XII của Đảng.

3. Tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học và cuộc thi tìm hiểu

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia tại thành phố

Hồ Chí Minh, với chủ đề: “Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình”.

- Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội thảo, tọa đàm với chủ đề: “Hòa hợp dân tộc, góp phần xây dựng đất nước”.

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức phát động Cuộc thi viết: “Xuân 1975 - Bản anh hùng ca toàn thắng”.

- Các ban, bộ, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là các học viện, trường đại học, căn cứ vào điều kiện cụ thể tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học nhằm khẳng định và làm sâu sắc thêm vị trí, tầm vóc, giá trị lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và những đóng góp của các tầng lớp nhân dân đối với Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

4. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chủ trì, phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ hội “Thống nhất non sông”, khai mạc sáng ngày 29 tháng 4 năm 2015.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt vào 20 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2015; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan tổ chức Cuộc đua xe đạp Cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 27- năm 2015, với chủ đề: “Non sông liền một dải”.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức đa dạng các loại hình văn hóa - văn nghệ, thể thao chào mừng; tổ chức chiếu phim tư liệu, phim truyện nhựa đề tài Chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trên các kênh truyền hình của tỉnh, thành phố và tại các rạp chiếu phim.

- Đài Truyền hình Việt Nam phát sóng Phim tài liệu về Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trên kênh VTV1. Đài Phát thanh - Truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tiếp sóng.

5. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các phương tiện trực quan, thông qua các hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội

- Các cơ quan báo chí trung ương và địa phương có chuyên trang, chuyên mục đặc biệt chào mừng 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; phản ánh và đưa tin kịp thời về các hoạt động kỷ niệm, nhất là Lễ kỷ niệm; biểu dương “người tốt, việc tốt”, các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động tri ân, thăm hỏi các gia đình chính sách, người có công; đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

Đài Truyền hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với một số địa phương tổ chức Cầu truyền hình với chủ đề “Chiến thắng 30/4” vào cuối tháng 4 năm 2015.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp từ trung ương tới địa phương tăng cường báo cáo, nói chuyện truyền thống vào dịp kỷ niệm.

- Các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Các tỉnh, thành phố, các cơ quan, đơn vị trong cả nước chỉ đạo tổ chức treo cờ Tổ quốc, băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

6. Biên soạn, phát hành tài liệu, sách, báo, ấn phẩm tuyên truyền; tổ chức triển lãm, giới thiệu sách, báo, tranh ảnh

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam phát hành Sách ảnh kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức Triển lãm Sách chủ đề: “Đất nước thống nhất” tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Các nhà xuất bản, hội mỹ thuật, tùy điều kiện tổ chức biên soạn, phát hành tài liệu, sách, tranh, ảnh về chủ đề Chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Các thư viện, bảo tàng, các nhà xuất bản, các báo, tạp chí, căn cứ vào điều kiện cụ thể tổ chức triển lãm, giới thiệu sách, báo kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn, phát hành Hướng dẫn và Đề cương tuyên truyền; chỉ đạo, định hướng tuyên truyền tại các cuộc giao ban báo chí; tham gia chuẩn bị tổ chức các hoạt động kỷ niệm (thẩm định các bài diễn văn, phát biểu tại Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành; chương trình nghệ thuật; ấn phẩm tuyên truyền...).

2. Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- Tham mưu cho cấp ủy tổ chức các hình thức kỷ niệm phù hợp; xây dựng hướng dẫn, đề cương hoặc tài liệu tuyên truyền.

- Chỉ đạo đài Phát thanh - Truyền hình địa phương phối hợp với Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng và phát sóng các phim tài liệu, phóng sự về Chiến thắng, về thành tựu sau 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và những điển hình nhân tố mới trên các lĩnh vực.

- Chỉ đạo Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo tỉnh, thành phố động viên văn nghệ sĩ, đội ngũ phóng viên bám sát thực tiễn tuyên truyền, phổ biến và sáng tác

các tác phẩm văn học, nghệ thuật, góp phần khơi dậy và phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường, ý chí quyết tâm chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mỹ vào thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Hướng dẫn công tác tuyên truyền, cổ động trực quan; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra nội dung thông tin trên các bảng điện tử, pa nô, áp phích, khẩu hiệu nhằm đảm bảo tính thời sự và có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục tốt.

3. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn ngành dọc và các đơn vị chức năng tổ chức hoạt động văn hoá-văn nghệ, thể thao, du lịch, triển lãm... phục vụ nhân dân trong dịp kỷ niệm; tổ chức các hoạt động thông tin, cổ động hướng về cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến; hướng dẫn các cơ quan và nhân dân treo cờ Tổ quốc trong ngày kỷ niệm 30/4/2015.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo cơ quan thông tấn, báo chí đưa tin, tuyên truyền sâu rộng về chiến thắng và các hoạt động kỷ niệm, nhất là Lễ kỷ niệm; hướng dẫn các nhà xuất bản biên soạn, phát hành, triển lãm, giới thiệu sách, báo về chủ đề Chiến thắng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; theo dõi, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc đăng tải, phổ biến thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc sự kiện lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Bộ Ngoại giao hướng dẫn phóng viên báo chí nước ngoài đưa tin Lễ kỷ niệm và các hoạt động kỷ niệm; chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức các hình thức tuyên truyền, trong đó chú trọng chỉ đạo nội dung thông tin, tuyên truyền về sự kiện trọng đại của dân tộc và các hoạt động kỷ niệm, nhất là những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân ta đạt được sau 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; sự giúp đỡ chân thành của nhân dân và các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên ở từng xã, phường, thôn, ấp, bản, đặc biệt là nhân dân ở các căn cứ kháng chiến xưa; tham gia tổ chức các hoạt động kỷ niệm theo sự phân công của Ban Tổ chức kỷ niệm cấp quốc gia.

7. Các cơ quan báo chí Trung ương, bộ, ngành và các tỉnh, thành phố lập kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm với nội dung và hình thức phong phú, hấp dẫn, đổi mới và sáng tạo.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức truyền hình, phát thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành; Chương trình nghệ thuật vào tối ngày 30/4/2015 và một số hoạt động kỷ niệm chính. Đài Phát thanh - Truyền

hình các tỉnh, thành phố tổ chức tiếp sóng từ Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam.

V. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2015)!
2. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất đất nước và khát vọng hòa bình!
3. Tinh thần Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) và Ngày Quốc tế lao động (1/5) bất diệt!
4. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
5. Người người thi đua, ngành ngành thi đua làm nhiều việc tốt vì một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
6. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
7. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
8. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta! *ms*

(Gửi kèm Đề cương tuyên truyền).

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Ban;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Ban tuyên giáo các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Thành ủy, UBND thành phố Hồ Chí Minh;
- Hội Nhà báo Việt Nam; các báo, đài Trung ương;
- Các vụ, đơn vị trong Ban;
- Vụ Tuyên truyền (5);
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Thế Đức

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT
ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2015)

I. Chặng đường lịch sử, chiến công oanh liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCHN), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

a. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc dồn bẻ sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958-1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên CNXH, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

b. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và tay sai. Ở miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

c. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.

Trước nguy cơ phá sản của "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ", sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và

hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bầu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

d. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970-1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. So sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

e. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương

tiện chiến tranh cho nguy lẩn đất, giành dân, không chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hồng xoá bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng mạnh lên, nguy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 4/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

3. Ý nghĩa lịch sử

- *Đối với Việt Nam:* Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên CNXH.

- *Đối với thế giới:* Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

4. Nguyên nhân thắng lợi

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì CNXH và vì quyền con người.

Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

5. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

II. Thành tựu sau 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 9/1975 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước. Ngày 25/4/1976 cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tổ chức trên toàn quốc với hơn 23 triệu cử tri (98,8% tổng số cử tri) đi bầu. Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hòa XHCN Việt Nam (từ 2/7/1976). Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc huy là "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thành phố Sài Gòn đổi tên thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy toàn diện sức mạnh phát triển đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên CNXH, có những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới. Từ đó đến nay, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, thực hành dân chủ, phát huy sức sáng tạo của nhân dân, được quán triệt trong nhiệm vụ xây dựng một nhà nước pháp quyền XHCN thực sự

của dân, do dân, vì dân. Quốc hội có những bước đổi mới quan trọng, từ khâu bầu cử đại biểu đến hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, làm tốt hơn chức năng lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, tăng cường và lắng nghe ý kiến cử tri. Nâng cao sức chiến đấu, vai trò, vị trí của Đảng cầm quyền, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức được tăng cường. Chính phủ có nhiều cải tiến trong phương thức hoạt động, trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần phục vụ nhân dân. Hệ thống chính trị được củng cố, phân định rõ hơn trách nhiệm và quyền hạn, đảm nhiệm ngày càng toàn diện hơn việc lãnh đạo, quản lý sự phát triển đất nước.

2. Kinh tế đạt được nhiều thành tựu quan trọng, văn hóa - xã hội có bước tiến bộ rõ nét. Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của nhiều năm chiến tranh, lại bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã vượt lên, phát triển kinh tế khá nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Đất nước ta không những đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá được thế bao vây cấm vận, vượt qua những tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực và thế giới những năm 1997-1998 và cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu những năm gần đây mà vẫn giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi. Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Mức tăng trưởng GDP bình quân 6-7% một năm, đặc biệt giai đoạn 1990-2000 đạt 7,5%; giai đoạn 2001-2005 đạt 7,51%, riêng năm 2006 là 8,23% và năm 2007 là 8,48%. Năm 2008, do tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, ảnh hưởng đến nền kinh tế đất nước, GDP chỉ đạt 6,23%. Trong các năm từ 2009 đến 2014 tăng trưởng GDP lần lượt là 5,32%; 6,78%; 5,89%; 5,03%; 5,4%; 5,98%. Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN tiếp tục được hoàn thiện. Quan hệ sản xuất ngày càng phù hợp hơn, tạo điều kiện phát triển lực lượng sản xuất. Các loại thị trường từng bước được hình thành và phát triển, gắn kết ngày càng tốt hơn với thị trường thế giới.

Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Từ năm 2008 chúng ta đã đạt mức thu nhập bình quân đầu người trên 1.000 đô la, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Đến năm 2014 thu nhập bình quân đầu người đã đạt xấp xỉ 2.000 đô la. Tỷ lệ các hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 8% năm 2014. Chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Năm 2000, cả nước đã đạt chuẩn quốc gia về xoá nạn mù chữ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ. Tuổi thọ của người dân ngày càng tăng. Phúc lợi và an sinh xã hội được coi trọng và từng bước mở rộng. Công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng được Đảng, Nhà nước và cả xã hội quan tâm. Vấn đề tạo điều kiện ưu đãi

về tín dụng, đào tạo nghề, phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo cho đối tượng chính sách được quan tâm. Công tác giải quyết việc làm và xoá đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô, đa dạng hoá về loại hình trường lớp; khoa học công nghệ và tiềm lực khoa học - công nghệ có bước phát triển nhất định; công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân có tiến bộ; những giá trị văn hoá đặc sắc của dân tộc được kế thừa và phát triển, giao lưu hợp tác văn hoá với nước ngoài được mở rộng, các tài năng văn hoá - nghệ thuật được khuyến khích; chính sách phát triển nguồn nhân lực được chú trọng.

3. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định; độc lập chủ quyền quốc gia được giữ vững; tiềm lực an ninh, quốc phòng ngày càng lớn mạnh. 40 năm qua, chúng ta đã bảo vệ được thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ XHCN, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới, nâng cao trình độ hiểu biết về quốc phòng, an ninh và ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển tiềm lực quốc phòng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội.

4. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp. Chúng ta đã phá vỡ thế bao vây cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, xác lập được quan hệ ổn định với các nước lớn; có quan hệ ngoại giao với hơn 184 nước, quan hệ đối tác chiến lược với 13 nước, đối tác toàn diện với 11 nước, quan hệ kinh tế thương mại với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ; là thành viên của nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế ASEAN, ASEM, APEC, WTO...; đang đàm phán tham gia TPP; chuẩn bị ký kết các hiệp ước của EU; tích cực tham gia giải quyết những vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan, góp phần giữ vững môi trường hoà bình khu vực và thế giới.

III. Phát huy tinh thần cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1. *Phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của Đại thắng mùa Xuân 1975*, động viên toàn thể dân tộc Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực. Từ đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh chính trị đến việc tích cực lao động sản xuất, nghiên cứu, học tập, xả thân cứu dân trong thiên tai, thảm họa, đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc... Vì vậy, các cấp, ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị cần chủ động đề ra các hình thức tuyên truyền,

giáo dục phù hợp, bằng việc làm cụ thể, thiết thực nhằm khơi dậy và phát huy cao độ lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân vào thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. *Phát huy cao độ tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng mùa Xuân 1975 để vượt qua mọi khó khăn, thử thách*, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, vươn lên tiến kịp thời đại, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, có vị thế xứng đáng trên thế giới. Đó là khát vọng thiêng liêng của dân tộc và cũng mãnh liệt như ý chí giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Để thực hiện được khát vọng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hãy nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức trước mắt, thi đua lao động, sản xuất, học tập và công tác tốt, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

3. *Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là động lực chủ yếu, là nhân tố quan trọng, bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới*. Toàn dân đoàn kết, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh, chung sức, đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Tăng cường giáo dục giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; phát huy nội lực của đất nước với sự giúp đỡ, hợp tác với các nước, tận dụng triệt để các nguồn lực trong và ngoài nước; giải quyết hài hòa các nhiệm vụ đối nội và đối ngoại. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

5. *Đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn hóa, giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng con người mới* theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân đặt niềm tin vào thế hệ trẻ sẽ nối tiếp xứng đáng sự nghiệp của các thế hệ đi trước trong điều kiện mới, tiên quân vào khoa học và công nghệ, vươn tới những đỉnh cao của trí tuệ loài người, nâng tầm văn hóa trong cuộc sống, năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, kinh doanh, trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và các hoạt động văn hóa, xã hội, trong nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh. Thế hệ thanh niên trước đây đã đảm đương xuất sắc vai trò xung kích trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến chống đế quốc, ngày nay là lực lượng xung kích, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. *Phát huy tri thức, kinh nghiệm quân sự, công tác tư tưởng trong Đại thắng*

mùa Xuân 1975 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Quốc phòng vững mạnh sẽ góp phần trực tiếp vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, xã hội, bảo đảm và tạo điều kiện quan trọng cho việc thực hiện những mục tiêu chiến lược của đất nước. Kế thừa những tri thức, kinh nghiệm quân sự, công tác tư tưởng trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, các cấp, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị cần không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng, an ninh; nâng cao ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho mọi công dân; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25-10-2013 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp để chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, bài học kinh nghiệm được tổng kết từ thực tiễn đấu tranh của dân tộc nhằm tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. *mv*

Ban Tuyên giáo Trung ương